

Bản án số: **34/2020/HSST**
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Khái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 500/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ**, sinh năm 1957 tại Cà Mau. Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Đỗ Thị L (chết); Vợ: Nguyễn Tuyết N; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị khởi tố từ ngày 09/02/2020 cho tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị hại: Nguyễn Văn L. (Chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1973.

Anh Trần Trọng T, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 Đ điều khiển xe biển kiểm soát 69N1 – 06651 chở Nguyễn Tuyết N (vợ Đ) đi từ hướng xã K về ấp 3, xã K Bắc. Khi đến đoạn lộ nhà của ông Lê Quốc V thuộc ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, thì đụn vào Nguyễn Văn L đi bộ cùng chiều, Đ không bóp còi, không giảm tốc độ mà điều khiển xe về bên lề phải nên đụn vào người anh L, làm anh L té xuống lộ bất tỉnh được gia đình đưa đi Bệnh Viện Cà Mau cấp cứu, ngày 30/12/2019 anh L tử vong do chấn thương sọ não.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 01 ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế C kết luận đối với Nguyễn Văn L như sau:

- Khám ngoài: 01 vết thương và mảng bầm vùng thái dương đỉnh phải, kích thước 8 cm x 7 cm (vết thương 6 cm x 0,5 cm);

- Khám trong:

+ Bầm da – cơ vùng trán – thái dương - đỉnh- chẩm hai bên, kích thước 27 cm x 16 cm;

+ Nứt sọ thái dương phải, kích thước 9 cm;

+ Nứt sọ từ thái dương- đỉnh phải vòng qua vùng đỉnh đến thái dương trái, kích thước 20 cm. Tại vùng thái dương – đỉnh phải có mảnh rời, lún, kích thước 1,5cm x 1,5cm;

+ Hai bán cầu đại não phù, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện vùng trán - đỉnh - thái dương - chẩm trái, xuất huyết thái dương phải; dập não thái dương trái, xuất huyết dưới nhện vùng hạch đáy não.

Kết luận: Nguyên nhân chết chấn thương sọ não nặng.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là tuyến lộ thẳng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt lộ nhựa rộng 8 m - thuộc ấp 3, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Kết quả khám phương tiện xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 69N1- 06651, do Đ điều khiển. Các dấu vết trên phương tiện: Chấn gió bị bể, gãy móc hồng hoàn toàn; gương chiếu hậu có vết trầy xước 4 x 4cm; đầu gù tay lái phần ốp kim loại bị trầy xước nham nhở; đầu gù phanh tay có vết trầy xước nham nhở, trên phanh tay có vết màu nâu sậm; bình dầu phanh trước có vết trầy xước 5 x 1 cm; ốp dầu đèn tín hiệu bung ngàm trầy xước kích thước 5 x 9 cm; ốp đầu đèn chiếu sáng gần xa trầy xước 4 x 9 cm; phần trá đèn bị bể; cốt bộ phận giảm sóc có vết trầy xước nham nhở; chấn

bền trước có vết trầy xước 13 x 6cm; chấn gió bị nứt vết 6 cm, tại vị trí vết nứt có màu nâu sậm kích thước 5 x 10 cm; đầu gác chân trước có vết trầy xước nhám nhỏ; phanh sau có vết trầy xước 4 x 0,5cm ; ốp bộ phận giảm thanh có vết trầy xước nhám nhỏ; lốp xe bên trái có vết trầy xước trượt dài kích thước 40 x 4 cm.

Đ còn vi phạm điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ ngày 04/9/2019 gồm: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 06651 hiệu Sirius màu đen, 02 chiếc dép quai ngang bích mỏ màu đen, 01 nón bo màu nâu có chữ GINGA33WG.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình gây tai nạn gia đình bị cáo đã lo tất cả tiền thuốc điều trị và chi phí mai táng cho gia đình bị hại Liệt là 103.000.000 đồng (trong đó có 15.000.000 đồng của Nguyễn Minh L nộp tại cơ quan điều tra). Tại phiên tòa đại diện cho bị hại là bà H yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lo cho gia đình và trả nợ vì hiện nay gia đình bị cáo cũng khó khăn về kinh tế. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T xin nhận lại chiếc xe xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 06651.

Đối với Nguyễn Minh L cho rằng số tiền L nộp tại cơ quan điều tra là tiền của gia đình bị cáo đưa để nộp khắc phục hậu quả, nên anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và yêu cầu Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo là quá tuổi lao động (63 tuổi), bị cáo từ trước đến nay không vi phạm pháp luật, bản thân và gia đình chấp hành theo chủ trương của nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc dép quai ngang màu đen bích mỏ và 01 nón kết màu nâu; Trả lại cho anh Trần Trọng T chiếc xe 69N1 – 06651.

Về trách nhiệm dân sự : Do bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 Đ điều khiển xe biển kiểm soát 69N1 – 06651 chở bà Nguyễn Tuyết N đi từ xã Khánh Hải về ấp 3, xã K. Khi đến đoạn lộ nhà của ông Lê Quốc V thuộc ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau thì đụn vào Nguyễn Văn L đi bộ cùng chiều, Đ không bóp còi, không giảm tốc độ mà điều khiển xe về bên lề phải nên đụn vào người anh L, làm anh L té xuống lộ bất tỉnh được gia đình đưa đi Bệnh Viện C cấp cứu, ngày 30/12/2019 anh L tử vong, do chấn thương sọ não

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 01 ngày 13/01/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế C kết luận đối với Nguyễn Văn L chết là do chấn thương sọ não nặng.

Xác định lỗi: Đ điều khiển xe không quan sát phía trước, không giảm tốc độ, không bóp còi, khi gặp anh L đi bộ trên đường, bị cáo không xử lý kịp nên gây tai nạn, dẫn đến anh L tử vong.

Đ còn vi phạm điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm vào khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Việc phạm tội lỗi vô ý do cầu thả khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ không quan sát phía trước, khi phát hiện anh L thì không xử lý tình huống kịp thời dẫn đến gây tai nạn. Trước, trong sau khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Từ nội dung trên xét thấy, cáo trạng số 30 ngày 28/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo là có căn cứ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo thực hiện việc phạm tội nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng, làm anh L tử vong, làm cho gia đình vĩnh viễn mất đi một người con, người anh, người em. Bị cáo cũng biết được khi gây tai nạn thì hậu quả không lường được, nhưng do cầu thả khi điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông, không tập trung, không quan sát phía trước trong khi đoạn lộ thẳng không khuất tầm nhìn, tuy

nhiên bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra, việc xảy ra tay nạn là ngoài ý muốn của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để khắc phục bồi thường thuốc điều trị và mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại là 103.000.000 đồng, gia đình bị cáo có công với cách mạng (chú ruột là liệt sĩ), bản thân bị cáo có thời gian dài là giáo viên, gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét về hình phạt: Từ những phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù là chưa cân xứng với hành vi của bị cáo gây ra, mà cần áp dụng hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo từ trước đến nay không vi phạm pháp luật (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K), bản thân bị cáo quá tuổi lao động (63 tuổi), đại diện gia đình bị hại yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế, lỗi là vô ý nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo ở địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án: Thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69N1 – 06651, 02 chiếc dép mũ của quai ngang bích mỏ màu đen, 01 nón bo màu nâu. Xét thấy chiếc xe 69N1 – 06651 là của anh Trần Trọng T đậu tại nhà của bị cáo, khi bị cáo lấy xe không hỏi ý kiến của anh T, nên anh T không có lỗi trong vụ án này và cần trả lại cho anh T chiếc xe trên là phù hợp. Đối với 02 chiếc dép mũ màu đen bích mỏ và 01 nón bo màu nâu, không còn tính năng sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Xét về trách nhiệm dân sự: Do gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm hình sự : Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo: Đ 03 (ba) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2020).

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo thi bằng lái xe trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc dép quai ngang bích mỏ màu đen và 01 nón bo màu nâu có chữ GINGA33WG.

- Trả lại cho anh Trần Trọng T chiếc xe 69N1 – 066.51 hiệu Sirius màu đen – đỏ.

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Thanh Nhung